

Số: **108/2021/QĐST-HNGĐ**

*B, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 02 (thôn 04 cũ), xã T, huyện B, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014 ngày 21/10/2014 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 06/8/2014. Giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc K được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2021.
- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Hải**